

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 12 - 12 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Quang

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Sơn

Bà Lê Thị Chinh

Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST – HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn Tiến Đ, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 132/119B Đ, phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Bùi Thị R; Có vợ Đỗ Thị D(đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tấn Thi - Luật sư Văn phòng luật sư Hoa Sen - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1986. Trú tại: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1967. Trú tại: 146/59/17 V, phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992. Trú tại: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Bà Phạm Thị Bích N, sinh năm 1970. Trú tại: Khu phố 2, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1993. Trú tại: 99C P, phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1968. Trú tại: 2196 P, phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2016, qua giới thiệu của bạn bè, Nguyễn Tuấn Tiến Đ quen chị Nguyễn Thị Xuân T và biết chị T có nhu cầu mua xe ô tô thanh lý để kinh doanh. Do đang cần tiền để trả nợ và chi tiêu cho nhu cầu cá nhân nên Đ đã tự giới thiệu với chị T là có quen một người tên T làm Cảnh sát giao thông ở địa chỉ 282 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, thông qua T, Đ sẽ mua xe ô tô thanh lý cho chị T.

Khoảng tháng 02/2017, Đ nói với chị T có lô xe ô tô thanh lý gồm 04 chiếc (trong đó có 02 chiếc Fortuner 7 chỗ và 02 chiếc Camry 4 chỗ), với giá 570.000.000đ, chị T tin tưởng và đồng ý mua. Đao yêu cầu chị T giao tiền đặt cọc. Đến khoảng tháng 05/2017, Đ tiếp tục giới thiệu chị T lô xe ô tô thanh lý gồm 04 chiếc (trong đó có 02 chiếc Fortuner 7 chỗ, 01 chiếc Mazda 04 chỗ và 01 chiếc Honda Civic 04 chỗ) với giá 600.000.000đ, chị T tin tưởng và đồng ý mua. Đ yêu cầu chị T giao tiền đặt cọc.

Từ tháng 02/2017 đến tháng 9/2017, chị T nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho Đ, lần ít nhất là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), lần nhiều nhất là 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*), ngoài ra còn một số lần chị T trực tiếp giao tiền mặt cho Đ. Tổng số tiền chị T đã chuyển cho Đ là 1.290.185.000đ (*một tỷ hai trăm chín mươi triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Sau các lần chuyển tiền cho Đ, chị T yêu cầu Đ giao xe thì Đ hẹn nhiều lần với lý do là xe thanh lý nên thời gian làm thủ tục lâu. Tuy nhiên trên thực tế Đ không sử dụng tiền do chị T chuyển để mua xe mà sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Để tạo niềm tin cho chị T, Đ nhiều lần thuê xe ô tô của người khác ở Thành phố Hồ Chí Minh đem ra Ninh Thuận giao cho chị T và nói đó là xe thanh lý mua được cho chị T. Cụ thể:

Lần 1: Tháng 6/2017, Đ thuê xe ô tô Fortune biển kiểm soát số 51F-323.96 của Công ty gia đình Việt (trụ sở 99C Phở Quang, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) đem ra Ninh Thuận giao cho chị T và nói là xe mua thanh lý. Khoảng một tháng sau Đ yêu cầu chị T giao lại xe ô tô để đem đi làm thủ tục mua bán nhưng thực chất là lấy lại xe để trả cho Công ty gia đình Việt do đã hết thời hạn hợp đồng thuê xe.

Lần 2: Tháng 7/2017, Đ thuê xe ô tô Mazda biển kiểm soát số 51F-309.46 của Công ty gia đình Việt rồi đem ra Ninh Thuận giao cho chị T và nói là xe mua thanh lý. Khoảng một tháng sau, Đ yêu cầu chị T giao lại xe ô tô để đem đi làm thủ tục mua bán nhưng thực chất là lấy lại xe để trả cho Công ty gia đình Việt do đã hết thời hạn hợp đồng thuê xe.

Lần 3: Khoảng tháng 10/2017, Đ thuê xe ô tô Fortuner biển kiểm soát số 51F-418.48 của bà Bùi Thị L đem ra Ninh Thuận giao cho chị T và nói là xe mua thanh lý. Chị T hỏi vì sao thời gian lâu mà chưa làm xong thủ tục thì Đ nói là do xe mua thanh lý liên quan đến các Bộ, ngành nên hồ sơ làm lâu.

Tuy nhiên, đến tháng 11/2017, qua tìm hiểu chị T biết xe này là do Đ thuê của bà Bùi Thị L chứ không phải xe mua thanh lý, biết mình bị lừa nên chị T làm đơn tố cáo Đ đến Cơ quan điều tra.

Ngoài ra ngày 02/10/2017 và ngày 27/10/2017 Đao còn viết giấy tay xác nhận có việc nhận tiền và mua bán xe với chị T nhằm mục đích để chị T tin tưởng.

Quá trình làm việc Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo của mình như đã nêu trên. Đao khai do cần tiền để trả nợ tiền kinh doanh bị thua lỗ trước đó và cần tiền để chữa bệnh cho mẹ của Đ là bà Bùi Thị R bị bệnh nặng nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T bằng việc hứa hẹn giúp mua xe ô tô thanh lý. Tổng cộng số tiền mà Đ đã chiếm đoạt của chị T 1.290.185.000đ (*một tỷ hai trăm chín mươi triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó Đ khai đã sử dụng 500.000.000 đồng để đưa cho anh Dương khoảng 29 tuổi ở Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) để nhờ Dương tìm mua xe thanh lý cho chị Thủy. Xét thấy lời khai trên là không có cơ sở để xác minh vì vậy không có cơ sở, căn cứ để chấp nhận.

Ngoài ra, cuối năm 2016, Đ có nhận số tiền 120.000.000đ, của anh Nguyễn Thanh T (là em trai của chị T) để xin việc cho T làm ở sân bay Tân Sơn Nhất, việc giao nhận tiền xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do không xin được việc cho T nên Đ đã trả lại số tiền 140.000.000 đồng cho T thông qua tài khoản và giao tiền mặt cho chị Nguyễn Thị Xuân T (trong đó trả cho T 120.000.000đ và trả cho chị T 20.000.000đ). Xét thấy vụ việc trên là quan hệ dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Như vậy, Đ đã có hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phải chịu trách nhiệm về số tiền chiếm đoạt 1.290.185.000 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Hiện nay Đ đã trả lại cho chị T 20.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, đã qua sử dụng, là tài sản của Đ.
- Thẻ ATM mang tên Nguyễn Tuấn Tiến Đ, số thẻ 9704061473424499 của Ngân hàng Đông Á. Qua xác minh thẻ ATM có tài khoản 0109528738 trong đó có số tiền của Đao là 24.628.347 đồng.

Riêng đối với một số vật chứng Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ nhưng không thuộc quyền sở hữu của Đ và không liên quan đến vụ án; không có căn cứ để tịch thu tài sản vì vậy ngày 22/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS-P3 trả lại cho đội điều tra thuộc Phòng PC01 Công an tỉnh Ninh Thuận để tiếp tục điều tra, làm rõ và tiến hành xử lý. Cụ thể:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8, 01 Laptop hiệu Microsoif tất cả đã qua sử dụng. Theo Đ khai đây là tài sản của Trung, 26 tuổi tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác định được người này.

- + 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển số 59A3-03177 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2013, cho xe mô tô, nhãn hiệu Ducati, chủ xe là Phạm Xuân Bình. Tuy nhiên, qua tra cứu xe mô tô biển số 59A3-03177 là xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh300i, chủ xe là Lê Thanh Hà ở 56C Bà Hom, phường 13, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Đ khai do một người bạn tên Lê Xuân Trung

khoảng 42 tuổi ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ cụ thể) đưa cho Đ giữ dùm và khi có người mua xe thì giới thiệu cho Trung. Đ không biết đây là đăng ký giả, cũng chưa sử dụng giấy đăng ký xe này vào mục đích gì. Cơ quan điều tra xét thấy hành vi của Đ không cấu thành tội phạm trong trường hợp này.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển số 59A3-00015 cấp ngày 28/11/2015, chủ xe là Võ Thanh Lâm, sinh năm 1982. Tuy nhiên qua xác minh, anh Lâm có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 489A/23/245BIIVB, phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế không sinh sống tại địa chỉ trên, nên không có căn cứ để tiếp tục xác minh.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển số 59A3-07446 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2015, chủ xe là Nguyễn Duy Phương kèm theo hợp đồng mua bán xe đứng tên người mua là Nguyễn Tuấn Tiến Đạo. Đạo khai do Đ am hiểu về lĩnh vực mua bán xe nên có đứng tên mua giùm 01 xe mô tô Biển số 59A3-07446 cho một người bạn tên Cường (hiện đang sống ở Úc), xe mô tô trên đã được người thân của anh Cường giữ, Đ không giữ xe mà chỉ giữ bộ hồ sơ mua bán và giấy đăng ký xe để làm giùm hồ sơ sang tên đổi chủ.

+ 01 (một) thẻ ATM Vietcombank số 970436680641901021, mang tên Nguyễn Hữu Tín, số tiền còn lại trong thẻ là 37.342 đồng;

+ 01 (một) thẻ ATM Vietinbank số 9704151507359603, mang tên Nguyễn Thanh Bảo Duy, số tiền còn lại trong thẻ là 24.331 đồng;

+ 01 (một) thẻ ATM HSBC số 4378410000801362, mang tên Nguyễn Tuấn Tiến Đ, số tiền còn lại trong thẻ (theo Đ trình bày) là 0 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tuấn Tiến Đ phải có trách nhiệm trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Xuân T số tiền là: 1.270.185.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-P3 ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ nguyên quyết định truy tố theo như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ từ 12 năm đến 13 năm tù.

Biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ bồi thường 1.270.185.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị Xuân T.

Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, đã qua sử dụng; tiếp tục phong tỏa 24.628.347 đồng trong tài khoản Ngân hàng Đông Á của Nguyễn Tuấn Tiến Đ để bảo đảm thi hành án. Tạm giữ thẻ ATM của Đạo tại ngân hàng Đông Á để đảm bảo thi hành án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ bào chữa:

Chưa xác định rõ số tiền bị cáo chiếm đoạt sử dụng vào mục đích gì? Có hay không việc bị cáo chuyển cho một số người 600.000.000 đồng; giao cho Dương khoảng 500.000.000 đồng; trị bệnh cho mẹ khoảng 200.000.000 đồng, cần phải làm rõ có sự việc nêu trên hay không? Chưa xác định rõ về động cơ, mục đích của bị cáo. Tổng số lần giao nhận tiền là 29 lần, có nhiều lần giao số tiền lẻ, do đó cần

xác định đúng bị cáo có hành vi gian dối từ thời điểm nào? Do chưa thu thập chứng cứ đầy đủ, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị hại Nguyễn Thị Xuân T đề nghị xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật. Về dân sự chị T yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt 1.290.185.000 đồng (đã trả 20.000.000 đồng, còn lại là 1.270.185.000 đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ: Bị cáo im lặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ không trình bày lời khai, không trả lời bất kì câu hỏi nào của Hội đồng xét xử, vị Đại diện Viện kiểm sát cũng như người bào chữa cho bị cáo. Việc bị cáo không trình bày lời khai, không trình bày ý kiến đây là quyền của bị cáo đã được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 61 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án những lời khai của bị cáo (tại các bút lục 174-177, 178-179, 180-183, 186-189, 192-195), bản tự khai của bị cáo (tại các bút lục 198, 200) và những lời khai của bị hại, người làm chứng tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cho nhu cầu cá nhân nên Đ đã tự giới thiệu với chị Nguyễn Thị Xuân T là có quen một người tên Tú làm Cảnh sát giao thông ở Thành phố Hồ Chí Minh, thông qua Tú, Đ sẽ mua xe ô tô thanh lý cho chị T. Do tin tưởng nên từ tháng 02/2017 đến tháng 9/2017 chị T đã nhiều lần chuyển tiền cho Đ với tổng số tiền 1.290.185.000 đồng. Sau đó chị T yêu cầu Đ giao xe thì Đ hứa hẹn nhiều lần với lý do là xe thanh lý nên thời gian làm thủ tục lâu, nhưng thực chất Đ không sử dụng số tiền của chị T đưa để mua xe ô tô thanh lý cho chị T mà sử dụng vào mục đích cá nhân. Để tạo lòng tin với chị T, Đ nhiều lần thuê xe ô tô của Công ty Gia đình Việt và bà Bùi Thị L ở Thành phố Hồ Chí Minh rồi đưa ra Ninh Thuận giao cho chị T và nói là xe mua thanh lý. Như vậy, Cáo trạng số 06/QĐ-VKS-P3 ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra xét thấy bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng, bị cáo sinh sống cùng mẹ là bà Bùi Thị

R hiện đang bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Xuân T yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ phải hoàn trả cho bị hại số tiền chiếm đoạt là 1.290.185.000 đồng, trong đó bị cáo đã trả 20.000.000 đồng, còn lại là 1.270.185.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Thị Việt Hà và Nguyễn Tuấn Tiến Đ, có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục phong tỏa 24.628.347 đồng trong tài khoản 0109528738 chủ tài khoản Nguyễn Tuấn Tiến Đ tại Ngân hàng Đông Á để đảm bảo thi hành án.

- **Trả lại cho bị cáo:** Thẻ ATM chủ tài khoản Nguyễn Tuấn Tiến Đ, số thẻ 9704061473424499 của Ngân hàng Đông Á.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Xuân T số tiền là 1.290.185.000 (một tỉ hai trăm chín mươi triệu một trăm tám mươi lăm nghìn) đồng, đã bồi thường 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, còn phải bồi thường tiếp 1.270.185.000 (một tỉ hai trăm bảy mươi triệu một trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Thị Việt Hà và Nguyễn Tuấn Tiến Đ, có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận theo biên

bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo thi hành án trả cho bị hại Nguyễn Thị Xuân T.

- Tiếp tục phong tỏa số tiền 24.628.347 đồng trong tài khoản 0109528738 chủ tài khoản Nguyễn Tuấn Tiến Đ tại Ngân hàng Đông Á theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 526/PC01 ngày 07/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo thi hành án trả cho bị hại Nguyễn Thị Xuân T.

- **Trả lại cho bị cáo:** Thẻ ATM chủ tài khoản Nguyễn Tuấn Tiến Đ, số thẻ 9704061473424499 của Ngân hàng Đông Á theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn Tiến Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.105.500 (năm mươi triệu một trăm linh năm nghìn năm trăm đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/12/2018. Riêng bà Bùi Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS Ninh Thuận;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV-THA; Tổ HCTP;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký, đóng dấu)

Trương Thành Quang